

TIỂU SỬ TÓM TẮT
CỦA NGƯỜI ỨNG CỬ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH HUNG YÊN, NHIỆM KỲ 2026-2031



1. Họ và tên thường dùng: LÊ XUÂN TIẾN
2. Họ và tên khai sinh: LÊ XUÂN TIẾN
Các bí danh/tên gọi khác (nếu có): Không.
3. Ngày, tháng, năm sinh: 21/8/1972
4. Giới tính: Nam
5. Quốc tịch: Chỉ có 01 quốc tịch là quốc tịch Việt Nam và không trong thời gian thực hiện thủ tục xin gia nhập quốc tịch quốc gia khác.
6. Nơi đăng ký khai sinh: Xã Dị Chế, huyện Phù Tiên, tỉnh Hải Hưng.
7. Quê quán: Xã Dị Chế, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên (nay là xã Hoàng Hoa Thám, tỉnh Hưng Yên).
8. Nơi đăng ký thường trú: Số 5/336 đường Lê Văn Lương, phường Phố Hiến, tỉnh Hưng Yên
Nơi ở hiện nay: Như trên.
9. Số Căn cước: 033xxxxxx665; Ngày cấp: 15/10/2024; Cơ quan cấp: Bộ Công an.
10. Dân tộc: Kinh.
11. Tôn giáo: Không..
12. Trình độ:
- Giáo dục phổ thông: 12/12 phổ thông;
- Chuyên môn, nghiệp vụ: Đại học, chuyên ngành Tài chính - Tín dụng;
- Học vị: Không; Học hàm: Không;
- Lý luận chính trị: Cao cấp.
- Ngoại ngữ: Anh trình độ C.
13. Nghề nghiệp hiện nay: Cán bộ.
14. Chức vụ trong cơ quan, tổ chức, đơn vị đang công tác: Bí thư Đảng ủy Hội đồng nhân dân tỉnh, Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.
15. Nơi công tác: Hội đồng nhân dân tỉnh.
16. Ngày vào Đảng: 14/5/2003;
- Ngày chính thức: 14/5/2004; Số thẻ đảng viên: 033xxxxxx665;
- Chức vụ trong Đảng: Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh; Bí thư Đảng ủy Hội đồng nhân dân tỉnh.
- Ngày ra khỏi Đảng (nếu có): Không.
Lý do ra khỏi Đảng:
17. Tham gia làm thành viên của các tổ chức đoàn thể:
- Tên tổ chức đoàn thể: Không.
- Chức vụ trong từng tổ chức đoàn thể: Không.
18. Tình trạng sức khỏe: Tốt.
19. Các hình thức khen thưởng nhà nước đã được trao tặng: 01 Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ năm 2016.
20. Các hình thức kỷ luật, xử lý vi phạm đã bị áp dụng (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không bị kỷ luật, không có án tích.
21. Là đại biểu Quốc hội khóa (nếu có): Không.
22. Là đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh nhiệm kỳ 2016-2021, nhiệm kỳ 2021-2026.

TÓM TẮT QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

Thời gian	Công việc, chức danh, chức vụ, nơi công tác (Chính quyền, Đảng, đoàn thể)
Từ tháng 10 năm 1993 đến hết tháng 7 năm 1998	Kế toán Công ty xây dựng 30-4, Hà Nội.
Từ tháng 8 năm 1998 đến hết tháng 5 năm 2005	Chuyên viên phòng Kế hoạch Ngân sách, Sở Tài chính tỉnh Hưng Yên.
Từ tháng 6 năm 2005 đến hết tháng 10 năm 2008	Phó Trưởng phòng Kế hoạch và Quản lý Ngân sách tỉnh, Sở Tài chính tỉnh Hưng Yên.

Thời gian	Công việc, chức danh, chức vụ, nơi công tác (Chính quyền, Đảng, đoàn thể)
Từ tháng 11 năm 2008 đến hết tháng 12 năm 2010	Trưởng phòng Kế hoạch và Quản lý Ngân sách, Sở Tài chính tỉnh Hưng Yên.
Từ tháng 01 năm 2011 đến hết tháng 5 năm 2015	Phó Bí thư Đảng ủy, Phó Giám đốc Sở Tài chính tỉnh Hưng Yên.
Từ tháng 6 năm 2015 đến hết tháng 01 năm 2016	Bí thư Đảng ủy, Phó Giám đốc Sở Tài chính tỉnh Hưng Yên.
Từ tháng 02 năm 2016 đến tháng 3 năm 2016	Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2015-2020; Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ khối các cơ quan tỉnh lần thứ IX nhiệm kỳ 2015-2020; Bí thư Đảng ủy, Phó Giám đốc phụ trách Sở Tài chính tỉnh Hưng Yên.
Từ tháng 3 năm 2016 đến tháng 5 năm 2016	Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2015-2020; Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ khối các cơ quan tỉnh lần thứ IX nhiệm kỳ 2015-2020; Bí thư Đảng ủy, Giám đốc Sở Tài chính tỉnh Hưng Yên.
Từ tháng 5 năm 2016 đến tháng 8 năm 2020	Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2015-2020; Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVI, nhiệm kỳ 2016-2021; Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ khối các cơ quan tỉnh lần thứ IX nhiệm kỳ 2015-2020; Bí thư Đảng ủy, Giám đốc Sở Tài chính tỉnh Hưng Yên.
Từ tháng 8 năm 2020 đến tháng 10 năm 2020	Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2015-2020; Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVI, nhiệm kỳ 2016-2021; Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ khối Cơ quan - Doanh nghiệp tỉnh lần thứ I nhiệm kỳ 2020-2025; Bí thư Đảng ủy, Giám đốc Sở Tài chính tỉnh Hưng Yên.
Từ tháng 10 năm 2020 đến hết tháng 11 năm 2020	Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy nhiệm kỳ 2020-2025; Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVI, nhiệm kỳ 2016-2021; Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ khối Cơ quan - Doanh nghiệp tỉnh lần thứ I nhiệm kỳ 2020-2025; Bí thư Đảng ủy, Giám đốc Sở Tài chính tỉnh Hưng Yên.
Từ tháng 12 năm 2020 đến tháng 5 năm 2022	Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy nhiệm kỳ 2020-2025; Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVI, nhiệm kỳ 2016-2021 và khóa XVII, nhiệm kỳ 2021-2026; Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Hưng Yên.
Từ tháng 5 năm 2022 đến tháng 02 năm 2025	Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy nhiệm kỳ 2020-2025; Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVII, nhiệm kỳ 2021-2026.
Từ tháng 02 năm 2025 đến hết tháng 6 năm 2025	Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy nhiệm kỳ 2020-2025; Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh, Bí thư Đảng ủy Hội đồng nhân dân tỉnh; Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVII, nhiệm kỳ 2021-2026.
Từ tháng 7 năm 2025 đến nay	Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hưng Yên nhiệm kỳ 2020-2025, 2025-2030; Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh; Bí thư Đảng ủy Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên; Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên khóa XVII, nhiệm kỳ 2021-2026.

Hưng Yên, ngày 21 tháng 01 năm 2026

Ký tên

(Đã ký)

Lê Xuân Tiến